

28. Phường Đông Hoa Lư

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Đoạn đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
A	TRỤC GIAO THÔNG CHÍNH			
1	Đường QL10 (Nguyễn Công Trứ)			
1.1	Đoạn 1	Ngã tư Go Ninh Bình	Hết đất phường	15.000
B	KHU DÂN CƯ PHƯỜNG			
I	XÃ NINH PHÚC CŨ			
1	Đường Ninh Tôn (đường trục xã)	Từ đường Nguyễn Công Trứ (Chợ Bội)	Trạm Y tế	4.000
		Hết Trạm Y tế	Trường Tiểu học Ninh Phúc	2.000
		Hết trường Tiểu Học Ninh Phúc	Sông vạc	1.800
2	Đường Trần Khát Chân	Đường Nguyễn Công Trứ	Chùa gạo	1.800
3	Đường vào cảng Ninh Phúc			
3.1	Đường vào Cảng cũ	Đường Nguyễn Công Trứ	Nhà thờ Ninh Phúc	4.000
3.2	Đường vào Cảng khô ICD	Đường Trần Nhân Tông	Hết cầu vượt	3.000
3.3	Khu dân cư Mả Lẻ, Nghĩa Trang được giao đất			2.000
3.4	Khu dân cư Đông Hạ (đầu giá 2023)			8.000
4	Khu dân cư phía Tây đường vành đai (các lô đất phía trong)			6.000
5	Khu dân cư phía Tây Đường vành đai (đường Trần Nhân Tông)	Tuyến đường gom đường Trần Nhân Tông		13.900

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Đoạn đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
		Các tuyến đường còn lại Quy hoạch khu dân cư phía Tây Đường vành đai)		10.300
6	Khu dân cư phía Bắc sân vận động Ninh Phúc	Tuyến đường Ninh Tồn		12.300
		Tuyến đường 24m		9.000
		Tuyến đường 20,5m		8.300
		Các tuyến đường quy hoạch còn lại		6.600
7	Khu dân cư thôn Vĩnh Tiến (Khu đấu giá)	Các lô bám đường gom DT 476, đường Bái Đình - Kim Sơn		4.000
		Các lô bên trong		3.000
8	Khu tái định cư dự án xây dựng tuyến đường kết nối cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1A và dự án Khu công nghiệp Phúc Sơn			8.000
II	XÃ KHÁNH HOÀ CŨ			
1	Đường vào trục xã Khánh Hoà cũ	Đường quốc lộ 10	Ngã ba Đường vào đền Đông	5.000
		Đường vào đền Đông	Giao đường giao cao tốc (xóm Thượng II)	4.000
		Giao đường giao cao tốc (xóm Thượng II)	Cổng sân vận động Trung tâm xã	3.000
		Cổng sân vận động Trung tâm xã	Ngã ba đường vào trụ sở hợp tác xã Yên Khang cũ	2.500

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Đoạn đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
		Ngã ba đường vào trụ sở hợp tác xã Yên Khang	Giáp đường đê Sông Vạc	2.000
		Nhà Ông Luân	Đê Sông Vạc	1.800
2	Đường đê Sông vạc	Cổng Sông Chanh	Giao đường Ninh Tồn	2.000
3	Đường Liên Xóm Nội Ngoại	Ngã ba công ông Hơ	Đến cuối xóm nội	1.500
4	Các đoạn đường trục xã còn lại			2.000
5	Khu vực Hòn đá (Khu dân cư đầu giá sau trại giống)			4.000
6	Khu tái định cư A, B - xóm Chợ Dầu, xóm Đông			7.000
7	Khu dân cư mới giáp khu tái định cư B			7.000
8	Tuyến đường quy hoạch 20,5 m			8.300
9	Các tuyến đường quy hoạch phía trong			6.600
10	Đường trục xóm rậm			3.000
11	Khu DC lô VII-27	Tuyến đường 20,5m		8.300
		Các tuyến đường quy hoạch phía trong		3.000
12	Đường kênh N4	Nhà ông Xốp (xóm Đông)	Nhà ông Hội (xóm Chùa)	1.600
III	XÃ KHÁNH PHÚ CŨ			
1	Đường trục thôn Phú Cường - Phú Sơn	Đường Quốc lộ 10	Đến hết	3.500
2	Đường trục xã thôn Phú Long	Đường Quốc lộ 10	Đến hết	4.000

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Đoạn đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
3	Đường trục Sông Chanh	Kênh điều hoà khu Công nghiệp	Hết đất Khánh Phú cũ	3.000
		Giáp QL 10	Sông Chanh	4.000
4	Đường trục Phú An	Ngã ba Trịnh Thỉnh-Nhà văn hoá Phú An	Đến hết	3.000
5	Đường Trục Phú Bình			5.000
6	Dãy 2 Khu dân cư phố Phú Tân			3.000
7	Khu Tái Định Cư Phú Hải			5.000
8	Khu dân cư Chợ vệ			8.000
IV	XÃ KHÁNH AN CŨ			
1	Đường trục xã Khánh An cũ	Giáp địa phận Đường Quốc lộ 10	Trường Tiểu Học Khánh An	4.000
		Trường Tiểu Học Khánh An	Trường Mầm non 19/5	3.000
		Trường Mầm non 19/5	Cổng đá (khu dân cư cũ)	2.000
		Khu dân cư Phú trung đi Phú Hạ năm 2016		3.000
2	Đường trục Yên Cống	Giáp địa phận Đường Quốc lộ 10	Nhà ông Khoa	2.000
		Nhà ông Khoa	Đền Đức Độ Nhị	2.500
3	Đường dãy 2 Đường 10			3.500
4	Khu dân cư thôn Phú Trung đi Phú Hạ			3.000
5	Khu dân cư đường 482E			4.000
V	KHU DÂN CƯ CÒN LẠI			800
VI	CÁC KHU DÂN CƯ, TÁI ĐỊNH CƯ MỚI			

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Đoạn đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
1	Khu dân cư phố Phú Trung đi Phú Hạ (đầu giá)			
1.1	Các tuyến đường rộng 15m			6.000
1.2	Các tuyến đường còn lại			4.000
2	Khu dân cư phục vụ tái định cư bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường ĐT 482 kết nối Quốc lộ 1A với quốc lộ 12B			
2.1	Các tuyến đường rộng 15m			6.000
2.2	Các tuyến đường còn lại			4.000
3	Khu quy hoạch các lô đất có ký hiệu 4,5,6,7 xã Khánh Phú			
3.1	Tuyến đường rộng 32m			12.000
3.2	Tuyến đường rộng 20m			10.000
3.3	Tuyến đường rộng 19m			8.000
3.4	Tuyến đường còn lại			6.000
4	Khu tái định cư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam tại thôn Đường 10, thôn Triều			6.000
5	Khu tái định cư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam tại thôn Phú Hải			
5.1	Các lô đường 15m			7.000

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Đoạn đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
5.2	Các lô đường còn lại			4.000
6	Khu tái định cư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam tại khu xóm Ngoại			
6.1	Các lô đường rộng 33m			8.000
6.2	Các lô đường rộng 26m			6.000
6.3	Các lô đường còn lại			5.000
7	Khu tái định cư tại phố Đông Thượng; Đoàn Thượng, phường Đông Hoa Lư			
7.1	Các lô đường rộng 24m			9.000
7.2	Các lô đường rộng 20,5m			8.300
7.3	Các tuyến còn lại			6.600
VII	CÁC ĐƯỜNG PHÁT SINH MỚI HOẶC CHƯA CÓ TÊN NÊU TRÊN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH THEO ĐỘ RỘNG, MẶT CẮT ĐƯỜNG NHƯ SAU			
1	Đường có mặt cắt trên 15m			9.000
2	Đường có mặt cắt từ 9m đến 15m			7.500
3	Đường có mặt cắt dưới 9m			5.000